

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04- 3-2021
V/v “ Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hải;
2. Bà Trần Thị Diễm Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị C, sinh năm 1963 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Thân Văn T, sinh năm 1960 (*vắng mặt lần 2*)

Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Hoàng Thị C trình bày như sau:

Hôn nhân của bà và ông Thân Văn T là do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 05 tháng, tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 1987, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T đi làm xa, bà nghi ngờ ông T có tình cảm với người phụ nữ khác nên ông T ít khi về nhà và dần tình cảm vợ, chồng ngày càng phai nhạt. Bà và ông T sống ly thân từ năm 1994 cho đến nay. Trong thời

gian ly thân ông T thỉnh thoảng có về thăm nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm với ông T nên bà xin ly hôn với ông T.

Về con: Bà và ông T có với nhau 01 con chung tên Thân Hoàng Duy A, sinh ngày 14/12/1989, đã thành niên và có gia đình riêng. Khi ly hôn, bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông Thân Văn T tham gia tố tụng nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà C mặc dù đương sự vẫn còn sinh sống tại nơi đăng ký thường trú là ấp E, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ phù hợp với “biên bản xác minh ngày 03/11/2020”. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án vắng mặt ông T theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Hoàng Thị C và ông Thân Văn T là vợ, chồng. Về con đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Thân Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Hôn nhân giữa bà C và ông T là hoàn toàn tự nguyện, tuy không đăng ký kết hôn nhưng ông, bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 1987. Theo bà C trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông T đã ly thân từ năm 1994 cho đến nay, trong thời gian ly thân không giải quyết được mâu thuẫn mà còn trầm trọng hơn, điều này phù hợp với “biên bản xác minh” ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Bà C và ông T không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, đã vi phạm Điều 9

Luật Hôn nhân và Gia đình nên không công nhận công nhận bà C và ông T là vợ chồng, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà C và ông T có 01 con chung Thân Hoàng Duy A, sinh ngày 14/12/1989, đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với ông T nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 9, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Hoàng Thị C và ông Thân Văn T là vợ, chồng.

Về con chung: có 01 con chung là Thân Hoàng Duy A, sinh ngày 14/12/1989 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/016465 ngày 05/10/2020. Bà C không phải nộp thêm án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Hà Thía